TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **280**/2023/HS-ST
Ngày: 27-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Ông Võ Phi Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 298/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố PK, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Khu phố PL, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L1; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1980 và có 01 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh năm 2008, tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 212/2013/HSPT ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; 05 (năm) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo bị chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2012. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2019.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, H đi đến khu vực cầu vượt cao tốc L – D thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, Đồng Nai gặp một người tên Q không rõ nhân thân, lai lịch để mua 300.000 đồng ma túy. Sau đó, H đi về nhà tại khu phố PL, thị trấn H, huyện N lấy một ít ra sử dụng, số còn lại hàn kín hai đầu và giấu trong nhà. Đến 19 giờ ngày 26/8/2023, Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh T cùng sinh năm 1997 đến nhà H hỏi mua ma túy thì H đồng ý bán số ma túy còn lại cho L và T với giá 200.000 đồng. Khi Tâm đang đưa tiền cho H thì bị công an thị trấn H bắt quả tang thu giữ trên tay H 01 gói ma túy và số tiền 200.000 đồng của Tâm. Công an thị trấn H lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói má túy đã kích thước 02cm x 02 cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; số tiền 200.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 93C1-162.23; 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh; 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Tại Bản Kết luận giám định ma túy số 1910/KL- KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0818 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0503gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 284/CT.VKS-NT ngày 08/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Toà tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong có ký hiệu số: 1910/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93C1-162.23; 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh do không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Huỳnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo H không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn H đã khai nhận: Vào ngày 26/8/2023, H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,0818 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh T với số tiề 200.000 đồng thì bị Công an thị trấn H, huyện N bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo H đã có đủ yếu tố cầu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra.

Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu về tội " Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và hiện đang bị bệnh HIV nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong có ký hiệu số: 1910/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023.

[7] Đối với đối tượng Q có hành vi bán ma túy cho bị cáo H nhưng chưa rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh T có hành vi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong có ký hiệu số: 1910/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

Vật chứng đang hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang